

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **6482**/UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày **21** tháng 12 năm 2022

V/v kết quả rà soát vướng
mắc của các Thông tư

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại điểm 2 Công văn số 1045/TTg-PL ngày 07/11/2022 về việc rà soát vướng mắc của các Thông tư; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả rà soát quy định tại các Thông tư, Thông tư liên tịch những nội dung vướng mắc, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn và đề xuất giải pháp xử lý (*chi tiết tại Phụ lục kèm Công văn này*).

Đề nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv1089.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]

Trần Hoàng Tuấn

Phụ lục

Nội dung quy định gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn trong Thông tư/Thông tư liên tịch do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành (Kèm theo Công văn số: 6482 /UBND-NC ngày 21/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

THÔNG TƯ DO BỘ TRƯỞNG, THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NGANG BỘ BAN HÀNH HOẶC LIÊN TỊCH BAN HÀNH CÒN HIỆU LỰC ĐẾN THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT



STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
1	Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.	Tại Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL căn cứ các văn bản như Luật phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007; Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 185/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã thống nhất biểu quyết điện từ tại phiên họp có 465 đại biểu Quốc hội tán thành thông qua Luật, chiếm 93,37%, như vậy Luật phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) đã chính thức được thông qua, do vậy Thông tư số 02 không còn phù hợp.	Đề nghị bãi bỏ.
2	Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện	Căn cứ các văn bản như: Luật Thi hành án hình sự năm 2010 đã hết hiệu lực; Luật Thi hành án dân sự năm 2010 đã sửa đổi, bổ sung. Theo đó, các cơ quan như Tòa phúc thẩm nay là Tòa án nhân dân cấp cao, Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp nay là Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an cấp tỉnh, Vụ Hợp tác quốc tế - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nay là Vụ hợp tác quốc tế và tương trợ tư pháp về hình sự... Tại Điều 9 quy định: " <i>Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, cấm cư trú, quản chế, tước một số quyền công dân có nhiệm vụ cung cấp thông tin về việc chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ, án treo, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định,</i>	Đề nghị sửa đổi cho phù hợp. Đề nghị sửa đổi cho phù hợp, Luật Thi hành án hình sự năm 2019 đã giao thẩm quyền cho Công an cấp huyện cấp Giấy chứng nhận.

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng</p> <p>Hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p>	<p><i>cảm cư trú, quán chè, tước một số quyền công dân cho Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp đã đề nghị".</i></p> <p>Tại khoản 1 Điều 19 quy định: "<i>Hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp bao gồm các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Lý lịch tư pháp. Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp nộp bản chụp Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu, số hộ khẩu, số tạm trú, giấy chứng nhận thường trú hoặc tạm trú thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu. Trường hợp không có bản chính để đối chiếu thì nộp bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật...</i>"</p> <p>Tại khoản 1 Điều 20 quy định: "<i>Cục Hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát thuộc Bộ Công an, Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an cấp tỉnh thực hiện tra cứu, xác minh, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp về án tích để cấp Phiếu lý lịch tư pháp (theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này)...".</i></p> <p>Khoản 1 Điều 25 quy định: "<i>Việc phối hợp xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích tại Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức đề cập nhất thông tin vào Lý lịch tư pháp của người bị kết án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 111/2010/NĐ-CP...</i>"</p>	<p>Đề nghị sửa đổi cho phù hợp với Luật Cư trú, không sử dụng Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú.</p> <p>Theo Quy chế phối hợp số 02/QCPH-TLTPQG-CS3 ngày 29/6/2018, có hiệu lực ngày 01/01/2019, giữa Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia và Cục Hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an thì 100% hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp tại Sở Tư pháp đều gửi ra Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia tra cứu án tích và hành vi phạm tội mới, không phải xác minh tại UBND cấp xã, Công an tỉnh.</p>
3	<p>Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 14 quy định "<i>Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ... Trường hợp nhà ở cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế do cơ sở kinh doanh đi thuê thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn thiết kế và giá cho thuê nhà ở công nhân khu công nghiệp thì thuế GTGT đối với khoản tiền thuê nhà trong trường hợp này được khấu trừ theo quy định. Trường hợp cơ sở kinh doanh xây dựng hoặc mua nhà ở ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế phục vụ cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế nhà xây</i></p>	<p>Đề nghị bỏ cụm từ "<i>thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn thiết kế nhà ở công nhân</i>". Vì các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn thiết kế nhà ở công nhân khu công nghiệp hiện nay là chưa rõ ràng, cơ quan thuế cũng không có đủ chuyên môn để xác định nhà ở cho công nhân có</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; nhưng quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT).</p>	<p>đựng hoặc nhà mua thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn thiết kế nhà ở công nhân khu công nghiệp, khu kinh tế thì thuế GTGT của nhà xây dựng, nhà mua phục vụ cho công nhân được khấu trừ toàn bộ."</p>	<p>Đề xuất: sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5 như sau: "Tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế GTGT bán tài sản; Cá nhân kinh doanh bán tài sản không phải là tài sản để kinh doanh."</p>
	<p>Tại khoản 3 Điều 5 quy định trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT: "Tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế GTGT bán tài sản. Ví dụ 16: Ông A là cá nhân không kinh doanh bán 01 ô tô 4 chỗ ngồi cho ông B với giá là 600 triệu đồng thì ông A không phải kê khai, tính thuế GTGT đối với số tiền bán ô tô thu được...". Vương mắc: Quy định như trên thì đối với cá nhân kinh doanh, là người nộp thuế GTGT khi bán tài sản không liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng phải kê khai, tính thuế GTGT là không hợp lý.</p>	<p>Tại điểm a khoản 10 Điều 7 được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 quy định: "a) Giá đất được trừ để tính thuế GTGT được quy định cụ thể như sau:....a8) Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá ghi trong hợp đồng góp vốn. Trường hợp giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá đất nhận góp vốn thì chỉ được trừ giá đất theo giá chuyển nhượng". Theo quy định tại Điều 21 Luật đầu tư 2020 quy định các hình thức đầu tư: "1. Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế. 2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp. 3. Thực hiện dự án đầu tư. 4. Đầu tư theo hình thức hợp đồng BCC. 5. Các hình thức đầu tư, loại hình tổ chức kinh tế mới theo quy định của Chính phủ". Vương mắc: Hiện nay, hoạt động kinh doanh bất động sản ngày càng phát triển với nhiều hình thức khác nhau. Nhiều nhà đầu tư thực hiện góp vốn bằng nhiều hình thức trong đó có hình thức hợp tác đầu tư theo hợp đồng BCC và có trường hợp doanh nghiệp áp dụng tính giá đất được trừ khi tính thuế GTGT theo quy định trên. Dẫn đến Doanh nghiệp lợi dụng hình thức này xác định giá đất được trừ là giá ghi trong hợp đồng góp vốn (đo các bên thỏa thuận) là giá</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung làm rõ các hình thức nhận góp vốn của các cơ sở kinh doanh trong Luật thuế GTGT.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>cao, làm giảm nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.</p> <p>Nội dung đồng thứ hai, ba và tư Khoản 5 Điều 18 (đã sửa đổi), bổ sung tại điểm c khoản 12 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC) về trường hợp được hoàn thuế GTGT được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 quy định: "5...Cơ sở kinh doanh trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng phải giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động chưa phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động kinh doanh chính theo dự án đầu tư thì chưa phải điều chỉnh lại số thuế giá trị gia tăng đã kê khai, khấu trừ hoặc đã được hoàn. Cơ sở kinh doanh phải thông báo với cơ quan thuế quản lý trực tiếp về việc giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động theo quy định. Trường hợp cơ sở kinh doanh sau khi làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản thì đối với số thuế GTGT đã được hoàn thực hiện theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản và quản lý thuế; đối với số thuế GTGT chưa được hoàn thì không được giải quyết hoàn thuế. Trường hợp cơ sở kinh doanh chấm dứt hoạt động và không phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động kinh doanh chính thì phải nộp lại số thuế đã được hoàn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp có phát sinh bán tài sản chịu thuế GTGT thì không phải điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào tương ứng của tài sản bán ra". Vướng mắc: thực tế có trường hợp doanh nghiệp được thành lập gắn với dự án đầu tư mới, đã được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư. Tuy nhiên trong quá trình đầu tư (chưa phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động kinh doanh chính theo dự án đầu tư) có vi phạm và bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi Giấy Chứng nhận đầu tư, nhưng doanh nghiệp không làm thủ tục giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động (mặc dù thực tế là không có hoạt động kinh doanh) dẫn đến cơ quan thuế không có cơ sở để thu hồi số thuế GTGT đã hoàn.</p> <p>Về quy định hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu tại đồng thứ hai điểm a khoản 4 Điều 18 (đã được sửa đổi), bổ sung theo Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính) được sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài</p>	<p>Đề nghị có hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp nêu trên.</p> <p>Bổ sung nội dung hướng dẫn đối với các trường hợp người nộp thuế không có kỳ hoàn thuế liên trước (hoàn lần đầu), hoặc người</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
4	<p>Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật.</p>	<p>Tại Điều 5 chưa quy định cụ thể dẫn đến vướng mắc trong quá trình thực hiện. Do Quy định tiêu chí để xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật, tuy nhiên chưa quy định cụ thể tỷ lệ bao nhiêu phần trăm (%) là đạt hay không đạt mức độ tuân thủ pháp luật đối với các cơ quan, các cấp chính quyền.</p>	<p>Quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm (%) để đánh giá đạt hay không đạt mức độ tuân thủ pháp luật.</p>
5	<p>Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 12 quy định "Dự án đầu tư được miễn, giảm tiền thuê đất gắn với việc cho thuê đất mới áp dụng trong trường hợp chủ đầu tư hoặc Nhà nước cho thuê đất lần đầu trên diện tích đất thực hiện dự án hoặc được gia hạn thuê đất khi hết thời hạn thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai". Tuy nhiên, khoản 5 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước bổ sung khoản 1 Điều 18 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước: "1. Việc miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước được thực hiện theo từng dự án đầu tư gắn với việc cho thuê đất mới trừ các trường hợp sau: ...". Vướng mắc: theo quy định của nghị định thì chỉ miễn giảm tiền thuê đất cho dự án đầu tư thuê đất mới lần đầu, còn theo thông tư thì kể cả trường hợp tiếp tục gia hạn thuê đất cũng được miễn giảm tiền thuê đất. Do đó dẫn đến quy định mâu thuẫn giữa Thông tư và Nghị định.</p>	<p>Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi khoản 2 Điều 12 cho phù hợp với quy định của Chính phủ theo nguyên tắc chỉ miễn giảm tiền thuê đất cho dự án đầu tư thuê đất mới lần đầu, trường hợp hết thời hạn thuê đất lần đầu và dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục cho thuê đất cho thời hạn thuê đất tiếp theo thì không thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê đất.</p>
6	<p>Thông tư số 78/2014/TT-BTC</p>	<p>Tại điểm b khoản 1 Điều 17 quy định: "b.1) Nguyên tắc xác định chi</p>	<p>Quy định rõ hơn diện tích đất</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.</p>	<p>Phí... Việc phân bổ các chi phí trên được thực hiện theo công thức sau: <i>Chi phí phân bổ</i> $\frac{T \square \square \square \text{ chi phí } \square \square \square \text{ u } \square \square \text{ k } \square \square \text{ t } \text{ c } \square \square \text{ u } \text{ h } \square \square \text{ t } \square \square \square \text{ ng}}{\text{cho đi } \square \square \text{ n } \text{ tách } \square \square \text{ t } = T \square \square \text{ ng đi } \square \square \text{ n } \text{ tách } \square \square \text{ t } \square \square \square \text{ c } \text{ giao } \square \square \text{ m } \text{ d } \square \square \text{ ôn } \text{ X}}$ <i>Đi</i> $\square \square \text{ n } \text{ tách}$ <input type="checkbox"/> ó <i>chuy</i> $\square \square \text{ n } \text{ nh}$ $\square \square \text{ ng}$ (tr $\square \square \text{ di}$ $\square \square \text{ n } \text{ tách}$ $\square \square \text{ t } \text{ s } \square \square \text{ d}$ $\square \square \text{ ng}$ v $\square \square \text{ o } \text{ m}$ $\square \square \text{ c}$ $\square \square \text{ óch}$) Trường hợp một phần diện tích của dự án không chuyển nhượng được sử dụng vào hoạt động kinh doanh khác thì các khoản chi phí chung nêu trên cũng phân bổ cho cả phần diện tích này để theo dõi, hạch toán, kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động kinh doanh khác". Vướng mắc: Đối với quy định ở mẫu số tại công thức này "Tổng diện tích đất được giao làm dự án (trừ diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng theo quy định pháp luật về đất)". Tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật đất đai năm 2013 thì đất sử dụng vào mục đích công cộng được phân định 02 loại: "đất sử dụng vào mục đích công cộng không có mục đích kinh doanh" và "đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh".</p>	<p>công cộng được phân bổ chi phí hạ tầng trong hoạt động chuyển nhượng bất động sản: Tại mẫu số của Công thức phân bổ chi phí đầu tư kết cấu hạ tầng là: "Tổng diện tích đất được giao làm dự án (trừ diện tích đất sử dụng vào mục đích công cộng không có mục đích kinh doanh theo quy định pháp luật về đất". (vì "đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh" thì doanh nghiệp vẫn phải nộp tiền thuê đất, vẫn đưa đất vào hoạt động kinh doanh, nên phải được phân bổ chi phí đầu tư kết cấu hạ tầng để tính đủ chi phí khi doanh nghiệp đưa vào khai thác kinh doanh).</p>
7	<p>Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa</p>	<p>Tại khoản 19 Điều 4 quy định "Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải): Mức chi tối đa 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải." Mức chi này thấp, không phù hợp với thực tiễn; vì một tổ hòa giải của một thôn, tổ dân phố hiện nay có từ 3-7 thành viên; khi hòa giải một vụ, việc, nhất là đối với những vụ, việc mâu thuẫn, tranh chấp về quan hệ gia đình, tranh chấp đất đai liên quan đến tài sản... các hòa giải viên phải tìm hiểu, nghiên cứu các quy định pháp luật có liên quan, tiến hành hòa giải nhiều lần để phân tích, giải thích, thuyết phục các bên thương lượng, tự thỏa thuận, giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp hợp tình, hợp lý, việc làm này mất nhiều thời gian và chi phí đi lại của hòa giải viên trực tiếp tham gia hòa giải vụ, việc.</p>	<p>Sửa đổi quy định khung mức chi thù lao theo vụ, việc căn cứ vào tính chất phức tạp của vụ, việc hòa giải và theo kết quả hòa giải (không thành sẽ có mức chi thấp hơn mức chi đối với vụ, việc hòa giải thành), ví dụ: đối với vụ việc đơn giản, có từ 1-3 người tranh chấp thì khung chi thù lao từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng/vụ.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
8	<p>giải ở cơ sở.</p> <p>Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường.</p>	<p>Tại khoản 21 Điều 4 quy định “Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): Mức chi tối đa 100.000 đồng/tổ hòa giải/tháng”. Mức chi này thấp, không phù hợp với thực tiễn. Vì khi tổ chức một cuộc họp hoặc tiến hành hòa giải một vụ, việc, tổ hòa giải cần in, photocopy những tài liệu liên quan (trung bình một lần họp/tiến hành hòa giải một vụ việc, số tiền in, photocopy 01 tập tài liệu khoảng 20.000 đồng, mà một tổ có từ 3-7 thành viên), chuẩn bị nước uống, văn phòng phẩm... Như vậy, số tiền hỗ trợ 100.000 đồng/tổ hòa giải/tháng là thấp, chưa tạo điều kiện cần thiết để các tổ hòa giải, hòa giải viên hoạt động hiệu quả.</p> <p>Tại khoản 3 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Mục V hướng dẫn về giao đất, cho thuê đất quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP quy định: “V. Cho thuê đất quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP được hướng dẫn như sau... 4. Việc miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại điểm 1, điểm 2 và điểm 4 Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP được thực hiện như sau: 4.1. Cơ quan thuế ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất ... tại thời điểm có quyết định cho thuê đất ... 4.5. Việc kiểm tra, xác định ... được thực hiện như sau: a) Sau khi xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động trong khoảng thời gian theo quy định tại Danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của từng lĩnh vực xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định, nhà đầu tư phải gửi văn bản đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành, đưa vào hoạt động ... để cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức thực hiện việc kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về miễn, giảm tiền thuê đất của cơ sở thực hiện xã hội hóa. b) Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư, cơ quan thuế quản lý trực tiếp phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành và các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra, xác định việc đáp ứng ...”. Vướng mắc: Theo quy định trên thì cơ quan thuế phải ban hành quyết định miễn, giảm tiền thuê đất cho các dự án xã hội hóa ngay tại thời điểm có quyết định cho thuê đất và tổ chức kiểm tra xác định việc đáp ứng các điều kiện được hưởng ưu đãi trong thời</p>	<p>Sửa đổi tăng mức chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải): theo chứng từ chi thực tế kèm theo biên bản làm việc hoặc số theo dõi hoạt động hòa giải.</p> <p>Đề xuất sửa đổi như sau: Cơ quan thuế ban hành quyết định miễn tiền thuê đất sau khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động, được các cơ quan chức năng kiểm tra xác định đáp ứng đúng các tiêu chuẩn, tiêu chí, quy mô xã hội hóa.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
9	<p>Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL ngày 16/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về thủ tục đăng ký hoạt động, giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; tiêu chuẩn của nhân viên tư vấn; cấp thẻ nhân viên tư vấn, chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn và tập huấn phòng, chống bạo lực gia đình.</p>	<p>hạn là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của nhà đầu tư thông báo dự án hoàn thành đưa vào hoạt động. Tuy nhiên tại các Quyết định ban hành danh mục của Thủ tướng Chính phủ không có văn bản nào quy định khoảng thời gian xây dựng hoàn thành. Quy định này dẫn đến bất cập là khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động mà nhà đầu tư không thực hiện gửi văn bản đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp, thì cơ quan thuế không có cơ sở để tiến hành kiểm tra và không có quy định chế tài đối với trường hợp này. Một số dự án khi tiến hành kiểm tra phát hiện chủ đầu tư không thực hiện đúng cam kết, không đáp ứng tiêu chí quy mô tiêu chuẩn dự án xã hội hóa, nhưng việc thu hồi đất, thu hồi quyết định miễn tiền thuế đất, truy thu tiền thuế đất gặp rất nhiều khó khăn.</p>	
10	<p>Thông tư số 10/2015/TTLT-BNNPTNT-</p>	<p>Thông tư số 23/2014/TT-BVHTTDL căn cứ các văn bản như Luật phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04/02/2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16/7/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư số 02/2010/TT-BVHTTDL. Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã biểu quyết điện tử tại phiên họp có 465 đại biểu Quốc hội tán thành thông qua Luật, chiếm 93,37%, như vậy Luật phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) đã chính thức được thông qua, do vậy Thông tư số 23 không còn phù hợp.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi cho phù hợp.</p>
	<p>Theo quy định tại Điều 4, một số mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật bình ôn</p>	<p>Sửa đổi lại mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất bình ôn</p>	

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	BTC ngày 03/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chi tiết các mặt hàng thuộc lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện bình ôn giá và kê khai giá.	<p>giá theo quy định đã được loại khỏi danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam (theo Thông tư số 19/2021/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam) như: Fipronil, Glyphosate.</p>	<p>giá cho phù hợp với quy định hiện hành.</p>
11	<p>Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.</p>	<p>- Mẫu giấy đăng ký tập sự hành nghề công chứng chưa có nội dung thể hiện thông tin liên quan đến việc đồng ý, chấp nhận của tổ chức hành nghề công chứng nơi người tập sự tự liên hệ đăng ký tập sự; tên công chứng viên hướng dẫn tập sự, số thẻ công chứng viên hướng dẫn tập sự. Do đó, để việc đăng ký tập sự hành nghề công chứng phù hợp với quy định của Luật Công chứng, tổ chức hành nghề công chứng phải có 01 văn bản xác nhận về việc nhân tập sự hành nghề công chứng, trong văn bản này thể hiện rõ họ, tên công chứng viên hướng dẫn tập sự và số thẻ công chứng viên hướng dẫn tập sự. Như vậy, hồ sơ đăng ký tập sự hành nghề công chứng sẽ bao gồm 03 loại giấy tờ (giấy đăng ký tập sự, văn bản xác nhận của tổ chức hành nghề công chứng và bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng), không phải 02 loại như quy định tại Khoản 1 Điều 2.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 2 quy định hồ sơ đăng ký tập sự hành nghề công chứng có 02 loại giấy tờ là: giấy đăng ký tập sự và bản sao giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề công chứng. Thành phần hồ sơ không có thông tin, giấy tờ để xác định người đăng ký tập sự hành nghề công chứng có thuộc một trong các trường hợp không được đăng ký tập sự hành nghề công chứng theo quy định của khoản 2 Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BTP, để đảm bảo việc kiểm soát, giải quyết hồ sơ đăng ký tập sự hành nghề công chứng được chính xác. Do đó, để đảm bảo việc giải quyết hồ sơ đăng ký tập sự được chính xác, Sở Tư pháp phải thực hiện thêm bước xác minh thông tin từ tổ chức hành nghề công chứng nhận tập sự để đảm bảo người</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
12	<p>Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính và đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi</p>	<p>được đăng ký tập sự hành nghề công chứng không thuộc một trong các trường hợp không được tập sự hành nghề công chứng theo quy định của khoản 2 Điều 2 Thông tư số 04/2015/TT-BTP.</p> <p>Chỉ có quy định cấp xã thực hiện.</p> <p>Biểu mẫu tờ khai thực hiện cho từng thủ tục, rất mất thời gian, dễ nhầm lẫn.</p>	<p>Đề nghị bổ sung quy định liên thông cấp huyện.</p> <p>Đề nghị có biểu mẫu tờ khai chung cho các thủ tục liên thông.</p>
13	<p>Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi</p>	<p>Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC đã sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định như sau: "Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế: 1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mới khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện: a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật... 2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế gồm: 2.1. Khoản chi không đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này...". Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định: "Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0); trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế như hàng hóa, dịch vụ dùng để tiêu dùng nội bộ, biểu, tặng, cho". Khoản 5 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định nguyên tắc khấu trừ thuế: "Thuế GTGT đầu</p>	<p>Bổ sung quy định chi phí không được trừ tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, cho tặng nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại, cho tặng (không được tính chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp).</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	<p>vào của hàng hóa (kể cả hàng hóa mua ngoài hoặc hàng hóa do doanh nghiệp tự sản xuất) mà doanh nghiệp sử dụng để cho, biếu, tặng, khuyến mại, quảng cáo dưới các hình thức, phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thì được khấu trừ". Vương mặc: Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải kê khai, tính nộp thuế (cho tính thuế GTGT đầu ra). Tuy nhiên, Thông tư số 96/2015/TT-BTC không quy định chi phí không được trừ đối với phần khuyến mại vượt không dùng quy định của pháp luật về thương mại (không quy định không loại trừ chi phí tính thuế thu nhập doanh nghiệp).</p> <p>Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định như sau: "Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế... 2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:... 2.4. Chi phí của doanh nghiệp mua hàng hóa, dịch vụ (không có hóa đơn, được phép lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào theo mẫu số 01/TNNDN kèm theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC) nhưng không lập Bảng kê kèm theo chứng từ thanh toán cho người bán hàng, cung cấp dịch vụ trong các trường hợp:... - Mua đất, đá, cát, sỏi của hộ, cá nhân tự khai thác trực tiếp bán ra". Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế Tài nguyên đã quy định người nộp thuế: "Đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản thì người nộp thuế là tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản". Căn cứ theo quy định này thì cá nhân khai thác khoáng sản không có giấy phép là khai thác trái phép. Vương mặc: 2 Thông tư trên có sự mâu thuẫn vì khi doanh nghiệp thu mua tài nguyên của cá nhân tự khai thác không có giấy phép khai thác thì đây là hoạt động khai thác trái phép, tuy nhiên doanh nghiệp lại được lập bảng kê để ghi nhận chi phí. Do</p>	<p>Bổ quy định này vì trong thực tế các doanh nghiệp lập bảng kê khai thu mua không để tính vào chi phí được trừ, làm giảm lợi nhuận trước thuế và giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nhưng theo quy định của thuế tài nguyên thì cá nhân tự khai thác không có giấy phép không phải là người nộp thuế tài nguyên.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>đó dẫn đến trường hợp thực tế các doanh nghiệp lập bảng kê khai thu mua không để tính vào chi phí được trừ.</p> <p>Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Tại Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định như sau: “5. Dự án đầu tư mới: a) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP là: - Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu từ ngày 01/01/2014 và phát sinh doanh thu của dự án đó sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư. - Dự án đầu tư trong nước gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014. - Dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trước ngày 01/01/2014 nhưng đang trong quá trình đầu tư, chưa đi vào hoạt động, chưa phát sinh doanh thu và được cấp Giấy chứng nhận điều chỉnh Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh từ ngày 01/01/2014 của dự án đó. - Dự án đầu tư độc lập với dự án doanh nghiệp đang hoạt động (kể cả trường hợp dự án có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện) có Giấy chứng nhận đầu tư từ ngày 01/01/2014 để thực hiện dự án đầu tư độc lập này...”. Vướng mắc: khoản 5 Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 quy định các trường hợp không áp dụng ưu đãi đầu tư, không có quy định dự án thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì không được áp dụng ưu đãi.</p>	<p>Cần sửa đổi cho phù hợp với Luật Đầu tư</p>
		<p>Tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định: “4. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư xác định ưu đãi như sau:... b) Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện ưu đãi về địa bàn (bao gồm cả khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao) thì thu nhập được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp là toàn bộ thu nhập</p>	<p>Đề nghị hướng dẫn thống nhất giữa các Điều để dễ áp dụng</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; nhưng quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>phải sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn ưu đãi trừ các khoản thu nhập nêu tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều này". Tuy nhiên tại Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC lại hướng dẫn như sau: Điều 11 quy định: "1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau: "1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với: a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...". Điều 12 quy định: "1. Sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau: "1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với: a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này)". Vương mặc: Thu nhập không thuộc dự án đầu tư nhưng phát sinh tại địa bàn ưu đãi của doanh nghiệp có được ưu đãi không là chưa rõ ràng.</p> <p>Tại Điều 15 Luật Đầu tư năm 2020 quy định "Điều 15. Hình thức và đối tượng áp dụng ưu đãi đầu tư... 5. Ưu đãi đầu tư quy định tại các điểm b, c và d khoản 2 Điều này không áp dụng đối với các dự án đầu tư sau đây:... b) Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ dự án sản xuất ô tô, tàu bay, du thuyền". Tuy nhiên, khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định: "... 3. Không áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và không áp dụng thuế suất 20% (bao gồm cả doanh nghiệp thuộc diện áp dụng thuế suất 20% theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 78/2014/TT-BTC) đối với:... c) Thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt". => Không bao gồm thu nhập từ dự án sản xuất hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là chưa phù hợp với Luật Đầu tư, đề nghị sửa lại cho phù hợp. Vương mặc: mâu thuẫn giữa Thông tư về thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật Đầu tư.</p>	<p>Cần sửa đổi cho phù hợp</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>Gạch đầu dòng thứ tư điểm e khoản 2.2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 2.2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC quy định: "Quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao và phân bổ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; quyền sử dụng đất có thời hạn nếu có đầy đủ đơn chứng từ và thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật, có tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".</p> <p>Vướng mắc: Trong thời gian qua đã có vướng mắc về thực hiện quy định này; cụ thể doanh nghiệp được giao đất có quyền sử dụng đất có thời hạn, trong thời gian đầu tư xây dựng nhà xưởng thì được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất hay không.</p>	<p>Đề xuất: nên quy định vẫn được tính vào chi phí được trừ như theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán, cụ thể đề nghị điều chỉnh là: "Quyền sử dụng đất lâu dài không được trích khấu hao và phân bổ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế; quyền sử dụng đất có thời hạn nếu có đầy đủ đơn chứng từ và thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật, có tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh thì được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bao gồm cả trường hợp dùng hoạt động để sửa chữa, đầu tư xây dựng mới)."</p>
14	<p>Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên</p>	<p>Tại Điều 51 Luật khoáng sản 2010 quy định: "Tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản được khai thác khoáng sản bao gồm: Doanh nghiệp được thành lập theo Luật doanh nghiệp và Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã. Hộ kinh doanh đăng ký kinh doanh ngành nghề khai thác khoáng sản được khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác-tận thu khoáng sản". Khoản 2 Điều 3 Luật thuế tài nguyên năm 2009 quy định Người nộp thuế tài nguyên trong một số trường hợp được quy định cụ thể: "c) Tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nhỏ, lẻ bán cho tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua và tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua cam kết chấp thuận bằng văn bản về việc kê khai, nộp thuế thay cho tổ chức, cá nhân khai thác thủ tổ chức, cá nhân làm đầu mối thu mua là người nộp</p>	<p>Đề xuất: bổ sung thêm người nộp thuế tài nguyên vào khoản 1 Điều 3 Thông tư 152/2015/BTC hoặc bỏ quy định này trong Luật thuế tài nguyên.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tịch	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; nhưng quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>thuế". Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 152/2015/BTC quy định: "Đối với hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản thì người nộp thuế là tổ chức, hộ kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản". Vương mắc: Trong khi Luật thuế tài nguyên năm 2010 vẫn quy định Dầu mỏ thu mua nhỏ lẻ thì được nộp thay, nhưng Thông tư số 152/2015/TT-BTC thì lại không quy định Người nộp thuế Tài nguyên tại Điều 3 đối với dầu mỏ thu mua.</p> <p>Sản lượng tài nguyên tính thuế quy định tại khoản 1 Điều 5: "Đối với loại tài nguyên khai thác xác định được số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng thì sản lượng tài nguyên tính thuế là số lượng, trọng lượng hoặc khối lượng của tài nguyên thực tế khai thác trong kỳ tính thuế. Trường hợp tài nguyên khai thác thu được sản phẩm tài nguyên có nhiều cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại khác nhau thì sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định theo sản lượng từng loại tài nguyên có cùng cấp độ, chất lượng, giá trị thương mại như nhau hoặc quy ra sản lượng của loại tài nguyên có sản lượng bán ra lớn nhất để làm căn cứ xác định sản lượng tính thuế cho toàn bộ sản lượng tài nguyên khai thác trong kỳ". Sản lượng tài nguyên tính thuế quy định tại khoản 3 Điều 5: "Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì sản lượng tài nguyên tính thuế được xác định như sau: Đối với tài nguyên khai thác không bán ra mà phải qua sản xuất, chế biến mới bán ra (tiêu thụ trong nước hoặc xuất khẩu) thì sản lượng tài nguyên khai thác được xác định bằng cách quy đổi từ sản lượng sản phẩm sản xuất trong kỳ để bán ra theo định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm. Định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm do người nộp thuế kê khai căn cứ dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tiêu chuẩn công nghệ thiết kế để sản xuất sản phẩm đang ứng dụng, trong đó Trường hợp sản phẩm bán ra là sản phẩm công nghiệp thì căn định mức sử dụng tài nguyên tính trên một đơn vị sản phẩm công nghiệp sản xuất bán ra".</p> <p>Wương mắc: căn cứ hướng dẫn trên, các doanh nghiệp khai thác đá làm vật</p>	<p>Đề xuất: đề nghị hướng dẫn thống nhất việc xác định sản lượng tính thuế tài nguyên đối với các đơn vị khai thác đá làm vật liệu xây dựng.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
15	Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về bảo vệ môi trường ngành Công Thương	liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh kê khai, nộp thuế tài nguyên theo các hình thức: khai theo từng loại sản phẩm tài nguyên bán ra hoặc quy về loại sản phẩm có sản lượng bán ra lớn nhất hoặc quy về sản lượng đá xô bỏ. Việc này dẫn đến sự chênh lệch lớn về thuế tài nguyên phải nộp giữa các doanh nghiệp do việc xác định sản lượng tài nguyên chưa thống nhất.	
16	Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BKHĐT-BNNPTNT ngày 23/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra	Toàn bộ căn cứ hết hiệu lực thi hành	Bãi bỏ toàn bộ văn bản
17	Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-TNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ, trình tự tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất	Tại Điều 3 Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BKHĐT-BNNPTNT quy định mức thiệt hại về vật chất gồm 04 mức (trên 70%, từ 50-70%, từ 30-50% và dưới 30%). Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh thì các mức hỗ trợ thiệt hại về sản xuất nông nghiệp là từ trên 70% và từ 30-70%; do vậy việc đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, theo Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BKHĐT-BNNPTNT không còn phù hợp, bất cập và khó khăn cho công tác thống kê, đánh giá thiệt hại.	Sửa đổi Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BKHĐT-BNNPTNT để phù hợp với Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ và tình hình thực tế.
18	Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017	Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày	Đề xuất: bỏ nội dung này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp	19/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn phân loại, đánh giá HTX (bao gồm HTXNNN) đưa ra các tiêu chí không đồng nhất, cách thức đánh giá và thời gian thực hiện không giống nhau, cụ thể: Tại Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT, Điều 4 quy định HTX nông nghiệp được đánh giá dựa trên 06 tiêu chí, Điều 5 quy định HTX lấy ý kiến thành viên về mức độ hài lòng đối với HTX; sau đó HĐQT tự chấm điểm; thời gian báo cáo: trước ngày 01/4 hàng năm, HTX nộp bảng tự chấm điểm đến Phòng NN&PTNT cấp huyện; trước ngày 10/4 hàng năm, phòng NN&PTNT cấp huyện tổng hợp, báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện, tỉnh; trước ngày 15/4 Chi cục Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá HTX của năm trên địa bàn tỉnh gửi Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn. Tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT, Điều 7 quy định HTX được đánh giá dựa trên 15 tiêu chí, Khoản 1 Điều 8 quy định cách thức đánh giá: HĐQT tự đánh giá và ban kiểm soát thống nhất, Điều 9 quy định chế độ báo cáo: Chậm nhất ngày 15/12 hàng năm, HTX nộp bảng tự chấm điểm đến cơ quan đăng ký HTX; chậm nhất ngày 18/12 hàng năm, cơ quan đăng ký HTX cấp huyện tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá HTX của năm trên địa bàn huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư; chậm nhất ngày 21/12 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá HTX của năm trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	triển nông thôn ban hành văn thống nhất hướng dẫn địa phương thực hiện phân loại, đánh giá Hợp tác xã để tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã triển khai thực hiện.
19	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị	Khoản 1 Điều 6 quy định: mức phụ cấp để trả cho người đi công tác: 200.000 đồng/ngày; Khoản 2 Điều 6 quy định: mức phụ cấp lưu trú: 250.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo của Thông tư không còn phù hợp với thực tiễn.	Đề nghị sửa đổi Điều 6 quy định mức phụ cấp Mức phụ cấp để trả cho người đi công tác: 300.000 đồng/ngày; Mức phụ cấp lưu trú trên biển, đảo: 300.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo.
20	Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào	Tại khoản 2 Điều 8 quy định trường THPT có thể được “ <i>Bổ trí 03 Phó hiệu trưởng</i> ”, quy định này không thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ	Chính phủ ban hành nghị định quy định thống nhất số lượng cấp phó của trường THPT.

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập	Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh “ <i>bỏ trừ không quá 02 cấp phó</i> ”.	
21	Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.	Thông tư chưa có các quy định về việc xây dựng các công trình tượng, tiểu cảnh, các công trình mỹ thuật kích thước nhỏ; đồng thời chưa có quy trình chuẩn đối với việc lập hồ sơ xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng.	Đề nghị sửa đổi, bổ sung.
22	Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời	Quy định đối với việc lắp đặt bảng quảng cáo, hộp đèn gắn/ốp có định vào mặt trước hoặc mặt sau các công trình tháp tầng quy định tại Mục 2.2.1.7.1 Quy chuẩn ban hành kèm theo Thông tư số 04/2018/TT-BXD chỉ phù hợp với công trình nhỏ nhưng chưa phù hợp đối với mặt trước hoặc sau của các công trình xây dựng diện tích lớn, như: Chợ, công trình công cộng, siêu thị, trung tâm thương mại,...	Đề nghị sửa đổi, bổ sung.
23	Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp	Nội dung Điều 15 về Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn.	Lồng ghép nội dung “Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn” tại Điều 15 vào nội dung Điều 17 “ <i>Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp</i> ”. Thực tế việc lập nội dung Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp đều căn cứ vào nội dung nguy cơ rủi ro về an toàn.

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
24	Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Tiểu học	Nội dung tại khoản 1 Điều 30 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT chưa áp dụng được trên thực tiễn, cụ thể: Thông tư có quy định nội dung " <i>đã hoàn thành chương trình tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan</i> " tuy nhiên, đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo không tổ chức chương trình tập huấn nội dung này.	Đề xuất giải pháp xử lý
25	Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	Nội dung tại khoản 1 Điều 30 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT chưa áp dụng được trên thực tiễn, cụ thể: Thông tư có quy định nội dung " <i>đã hoàn thành chương trình tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan</i> " tuy nhiên, đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo không tổ chức chương trình tập huấn nội dung này.	Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức chương trình tập huấn theo quy định của Thông tư hoặc sửa đổi, bổ sung quy định phù hợp để các địa phương có cơ sở thực hiện.
26	Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Mầm non	Nội dung tại khoản 1 Điều 30 Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT chưa áp dụng được trên thực tiễn, cụ thể: Thông tư có quy định nội dung " <i>đã hoàn thành chương trình tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan</i> "; tuy nhiên, đến nay Bộ Giáo dục và Đào tạo không tổ chức chương trình tập huấn nội dung này.	Bộ sung quy định về diện tích tối thiểu liên vùng của lô trang thái (Kể cả diện tích chưa đủ tiêu chí là rừng).
27	Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 8 Điều 3 chưa quy định về diện tích tối thiểu của lô trang thái rừng; trong khi đó, trong thực tế có những diện tích chưa đạt tiêu chí là rừng tự nhiên có diện tích dưới 0,3 ha nằm xen kẽ trong rừng tự nhiên giao khoán nhưng chưa có sự thống nhất của các cơ quan chức năng có cần phải tạo thành lô trang thái riêng hay không. - Chưa có quy định cụ thể về công tác kiểm tra, nghiệm thu về Theo dõi diễn biến rừng tại Chương V. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ sung quy định về diện tích tối thiểu liên vùng của lô trang thái (Kể cả diện tích chưa đủ tiêu chí là rừng). - Bộ sung nội dung quy định về kiểm tra, nghiệm thu diễn biến rừng; trong đó quy định rõ: Mức

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
28	Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng mục đích sinh hoạt	<p>Thông tư này chỉ ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đối với công trình cấp nước tập trung, không ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đối với công trình cấp nước quy mô hộ gia đình (giếng đào, giếng khoan...). Đối với các xã phân đấu về đích nông thôn mới, khi lấy mẫu nước từ giếng đào, giếng khoan... để xét nghiệm thì không có Quy chuẩn để xét nghiệm dẫn đến khó khăn trong việc hoàn thành chỉ tiêu 17.1 của các xã phân đấu về đích nông thôn mới.</p> <p>Khoản 3 Điều 17 quy định Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm không yêu cầu có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không xác định được lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh của cơ sở.</p>	<p>độ sai số về diện tích lô cấp nhận; sai khác về cấp phân vị của hiện trạng rừng...</p> <p>Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt đối với công trình cấp nước quy mô hộ gia đình (giếng đào, giếng khoan...).</p>
29	Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>- Tại phụ lục II BB 1.1: Bảng xếp loại và diễn giải không thống nhất về nội dung (Bảng xếp loại lỗi nặng >3, tuy nhiên diễn giải lại nếu <=3).</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 9 và điểm b khoản 1 điều 16: khi cơ sở xếp loại C thì thời điểm thẩm định lại không quá 3 tháng tính từ thời điểm thẩm định xếp loại C và do cơ quan thẩm định quyết định. Tuy nhiên, điều này chỉ phù hợp đối với thẩm định giá định kỳ; còn thẩm định để xếp loại lần đầu sẽ không phù hợp, vì nếu chủ cơ sở không có nhu cầu đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận.</p> <p>- Các nội dung hướng dẫn để thực hiện việc thẩm định, xếp loại (có kèm theo tại các phụ lục) mang nhiều định tính, không có giá trị định lượng nên rất khó khăn khi triển khai thực hiện việc thẩm định xếp loại tại cơ sở.</p>	<p>Bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao) vào hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm.</p> <p>Đề nghị thống nhất về nội dung giữa bảng xếp loại và đề nghị bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp.</p>
30	Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin	<p>Hiện nay, việc thu lệ phí đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư (công ty luật, văn phòng luật sư); chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư; văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư được thực hiện theo mức thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC. Tuy nhiên, xét về đối tượng áp dụng thì Thông tư này chỉ mới phù</p>	<p>Đề nghị sửa đổi cho phù hợp.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; nhưng quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	<p>hợp với đối tượng là Công ty luật (doanh nghiệp); chưa phù hợp với đối tượng là Văn phòng luật sư (không phải doanh nghiệp). Đồng thời, tổ chức thu lệ phí theo quy định của Điều 3 Thông tư cũng không có Sở Tư pháp. Do đó, Sở Tư pháp vẫn dùng Thông tư này để thu phí đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chỉ nhánh tổ chức hành nghề luật sư và văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư là cũng chưa phù hợp. Ngoài ra, quy định 01 mức thu chung (50.000 đồng) áp dụng cho việc đăng ký hoạt động tổ chức hành nghề luật sư, chỉ nhánh tổ chức hành nghề luật sư và văn phòng giao dịch tổ chức hành nghề luật sư là cũng chưa phù hợp với tính chất đăng ký hoạt động của từng loại đối tượng đăng ký hoạt động.</p>	<p>- Sửa đổi bổ sung điểm c khoản 7 Điều 4 thành: "Tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ trông rừng thay thế tiến hành lập, trình phê duyệt thiết kế, dự toán và tổ chức thực hiện hành lập, trình phê duyệt thiết kế, dự toán là chủ đầu tư công trình và tổ chức thực hiện trông, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế đến khi được nghiệm thu hoàn thành theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý đầu tư công trình lâm sinh và các quy định hiện hành của pháp luật".</p>
31	<p>Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trông rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác</p>	<p>- Tại điểm c khoản 7 Điều 4 quy định: "Tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ trông rừng thay thế tiến hành lập, trình phê duyệt thiết kế, dự toán và tổ chức thực hiện trông, chăm sóc, bảo vệ rừng trồng thay thế đến khi được nghiệm thu hoàn thành theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý đầu tư công trình lâm sinh và các quy định hiện hành của pháp luật".</p> <p>- Chưa quy định đơn vị thẩm tra, quyết toán các dự án trông rừng thay thế.</p>	<p>- Bổ sung khoản 8 Điều 4: Đơn vị thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình trông phòng hộ, đặc dụng là UBND tỉnh hoặc đơn vị được ủy quyền phê duyệt quyết toán.</p>
32	<p>Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 5 và khoản 3 Điều 6 quy định trách nhiệm của chủ trang trại Là kê khai thông tin về trang trại gửi UBND cấp xã hàng năm. UBND</p>	<p>Bổ sung quy định cơ quan đánh giá, xác nhận (hoặc công nhận)</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định tiêu chí kinh tế trang trại	cấp xã có trách nhiệm triển khai theo dõi, thống kê, cập nhật các biến động về chủ trang trại, diện tích đất sản xuất, loại trang trại.	trang trại đạt tiêu chí (hoặc đủ điều kiện) kinh tế trang trại để đảm bảo công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại.
33	Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 về cấp bản sao từ số gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch	<p>Tại khoản 2 Điều 14 quy định giới hạn việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền được thực hiện trong 04 trường hợp. Khoản 3 Điều 14 quy định: "Đối với việc ủy quyền không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP thì không được yêu cầu chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền; người yêu cầu chứng thực phải thực hiện các thủ tục theo quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch". Tuy nhiên, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại cho phép công dân được ủy quyền khiếu nại thông qua giấy ủy quyền khiếu nại (mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP). Do đó, quy định của Điều 14 Thông tư số 01/2020/TT-BTP chưa đảm bảo phù hợp và thống nhất với quy định của Nghị định số 124/2020/NĐ-CP.</p> <p>Các mẫu lời chứng chứng thực tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2020/TT-BTP là mẫu lời chứng chứng thực tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế 01 cửa, 01 của liên thông và chứng trước mặt người có thẩm quyền chứng thực. Theo đó, người yêu cầu chứng thực phải ký vào văn bản, giấy tờ trước mặt người tiếp nhận hồ sơ tại bộ phận 01 cửa, 01 của liên thông (trừ lời chứng chứng thực trong trường hợp có từ hai người trở lên cùng khai nhận di sản thừa kế hoặc từ chối nhận di sản thừa kế). Tuy nhiên, tại mục chú thích chung lại hướng dẫn cách ghi ngày tháng năm chứng thực đối với trường hợp chứng thực ngoài trụ sở. Như vậy, việc sử dụng chung 01 mẫu lời chứng chứng thực để chứng cho cả trường hợp chứng thực tại trụ sở cơ quan nhà nước và chứng thực ngoài trụ sở cơ quan nhà nước là chưa phù hợp.</p>	<p>Đề nghị quy định cụ thể hơn nội dung này.</p> <p>Đề nghị sửa đổi.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
34	<p>Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch</p>	<p>Tại khoản 1 Điều 7 quy định về đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài: "Hộ sơ đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra ở nước ngoài, có cha hoặc mẹ là công dân Việt Nam hoặc cha và mẹ đều là công dân Việt Nam, chưa được đăng ký khai sinh ở nước ngoài, về cư trú tại Việt Nam thì phải có giấy tờ chứng minh việc trẻ em đã nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam (hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh) và văn bản xác nhận của cơ quan Công an có thẩm quyền về việc trẻ em đang cư trú tại Việt Nam". Tuy nhiên, thực tế có một số trẻ em sinh ra ở Lào, Campuchia,...cha, mẹ thường đưa con về cư trú tại Việt Nam thường theo đường dân sinh mà không thực hiện các quy định về xuất nhập cảnh, do đó khi đăng ký khai sinh cho con không có giấy tờ chứng minh trẻ em đã nhập cảnh vào Việt Nam nên không thể thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh.</p>	<p>Đề xuất bỏ loại giấy tờ chứng minh việc trẻ em đã nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam (hộ chiếu, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế có dấu xác nhận nhập cảnh của cơ quan quản lý xuất nhập cảnh). Vì lúc này trẻ em chưa đăng ký khai sinh nên không có họ tên và việc công dân nhập cảnh từ các nước láng giềng theo đường dân sinh nên không có giấy tờ này; dẫn đến trẻ em không được đăng ký khai sinh và ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích của trẻ.</p>
		<p>Tại khoản 1 Điều 18 quy định: "Giấy tờ hộ tịch quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Hộ tịch có giá trị sử dụng mà không phải bổ sung thông tin hộ tịch còn thiếu so với biểu mẫu hộ tịch hiện hành".</p>	<p>Bộ Tư pháp hướng dẫn nếu trong biểu mẫu hộ tịch và Sổ hộ tịch không có thì không bổ sung thông tin hộ tịch. Tuy nhiên, thực tế có giai đoạn trong biểu mẫu và Sổ không có mục Quê quán, khi công dân đi đăng ký thường trú, nếu không có thông tin Quê quán thì không cập nhật được vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Vì vậy, đề nghị được bổ sung Quê quán để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và cơ quan đăng ký thường trú.</p>
		<p>Tại Điều 13 về đăng ký khai tử:</p>	<p>- Đề xuất sửa đổi, bổ sung theo</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>- Tại khoản 1, 2 quy định việc công dân không có giấy tờ chứng minh sự kiện chết thì cơ quan đăng ký hộ tịch có quyền từ chối đăng ký khai tử. Trong thực tiễn thực hiện việc này gây khó khăn cho công dân cũng như công tác đăng ký quản lý hộ tịch.</p> <p>- Thực tế có nhiều trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử không cung cấp được gia phả dòng họ; ảnh bia, mộ hoặc cung cấp nhưng bia, mộ được viết bằng tiếng nước ngoài, không rõ, không dịch được nội dung nên không có cơ sở kiểm tra, xác minh tính xác thực.</p> <p>Biểu mẫu Trích lục khai tử không có Nguyên nhân chết (trong Sổ Đăng ký khai tử có ghi Nguyên nhân chết), các cơ quan Bảo hiểm yêu cầu phải có nguyên nhân chết thì mới chi trả tiền bảo hiểm, buộc người dân phải thêm thủ tục xác nhận nguyên nhân chết.</p>	<p>hướng: trong trường hợp người chết đã lâu cũng như không còn giấy tờ tùy thân, trong trường hợp xác minh được sự kiện chết hoặc xác nhận của trưởng thôn, người chứng kiến biết về sự kiện chết của cá nhân đó thì cho đăng ký khai tử.</p> <p>- Hướng dẫn cụ thể việc xác định căn cứ để lập Biên bản xác minh đối với trường hợp này.</p> <p>Đề nghị bổ sung nguyên nhân chết vào Giấy trích lục khai tử như trước đây.</p>
35	Thông tư số 25/2020/TT-BGDDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	<p>Điều 27 quy định về Mẫu giấy tờ, Số hộ tịch.</p> <p>Khoản 6 Điều 10 quy định UBND cấp tỉnh “Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa” và khoản 2 Điều 12 quy định UBND cấp huyện “Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức đề xuất lựa chọn sách giáo khoa”. Các quy định này dẫn đến việc cùng một nhiệm vụ như nhau nhưng các địa phương khác nhau sẽ quy định mức chi khác nhau, tạo sự không đồng nhất tại các địa phương.</p>	<p>Đề xuất Bộ Sở cấp bản sao trích lục hộ tịch vì hiện nay đã sử dụng các phần mềm có liên quan: phần mềm hộ tịch, phần mềm một cửa...các loại phần mềm đã có đầy đủ thông tin giúp tra cứu.</p> <p>Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch quy định mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông để có cơ sở thống nhất áp dụng trên toàn quốc.</p>
36	Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ	Khoản 1 Điều 3 quy định: “Các thay đổi nhỏ, thường xuyên về cụm công nghiệp gồm tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện,	Đề nghị Bộ Công Thương xem xét giao UBND tỉnh quyết định:

STT	Tên Thông tư/Thông tư hiện tích	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>trường Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP</p>	<p>điện tích thay đổi phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn cấp huyện, ngành nghề hoạt động, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật và nội dung khác nhưng không làm thay đổi mục tiêu, bản chất, không làm tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt" thì UBND tỉnh phải có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thông nhất.</p>	<p>- Việc bổ sung ngành nghề tại các cụm công nghiệp và có văn bản báo cáo Bộ Công Thương. - Trong điều kiện diện tích cụm công nghiệp thay đổi đảm bảo tổng diện tích cụm công nghiệp lớn hơn 10ha và nhỏ hơn 75ha và không làm tăng diện tích sử dụng đất của phương án phát triển cụm công nghiệp trong quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt hoặc quỹ đất dành cho phát triển các cụm công nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Để địa phương chủ động trong công tác thu hút, kêu gọi đầu tư cụm công nghiệp, đề nghị Bộ Công Thương giao UBND tỉnh quyết định việc thay đổi này và có văn bản báo cáo Bộ Công Thương.</p>
37	<p>Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế</p>	<p>Khoản 3 Điều 16 quy định: "3. Xử lý hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp: đ) Đối với Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh; Quyết định, Thông báo thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Văn bản tương đương theo quy định tại điểm a, b Khoản 4 Điều 14 Thông tư này (Quyết định, Thông báo thu hồi giấy phép). đ1) Trường hợp thu hồi để cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; Khi cơ quan thuế quản lý trực tiếp nhận được Quyết định, Thông báo thu hồi giấy phép của cơ quan đăng ký kinh doanh, đăng</p>	<p>Đề xuất: quy định rõ sau thời gian bao nhiêu ngày kể từ ngày doanh nghiệp bị thu hồi Giấy phép mà doanh nghiệp không làm thủ tục giải thể thì Cơ quan thuế có quyền đóng hẳn mã số thuế của Doanh nghiệp.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
38	Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp	<p><i>Kỳ hợp tác xã và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cơ quan thuế cấp nhật thông tin mã số thuế của người nộp thuế về trạng thái "Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế" ". Sau khi nhận được Quyết định, Thông báo giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã và chấm dứt hoạt động của đơn vị phụ thuộc của cơ quan đăng ký kinh doanh, đăng ký hợp tác xã hoặc hồ sơ chấm dứt hiệu lực mã số thuế của người nộp thuế do thu hồi giấy phép theo quy định tại Điều 14 Thông tư này, cơ quan thuế quản lý trực tiếp và cơ quan thuế quản lý khoãn thu xử lý chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với từng trường hợp tương ứng theo quy định tại Điều này. Vương mắc: hiện nay rất nhiều doanh nghiệp bị thu hồi nhưng không gửi Quyết định, Thông báo giải thể doanh nghiệp, hợp tác xã nên cơ quan thuế không thực hiện việc đóng mã số thuế đối với trường hợp này.</i></p>	Đề nghị quy định rõ.
39	Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập	Chưa quy định những trường hợp thu hồi thẻ giám định viên tư pháp (miễn nhiệm, vi phạm pháp luật đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự...) để đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện được chặt chẽ và thống nhất.	
40	Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn	<p>- Khi bổ nhiệm viên chức giáo viên vào các hạng chức danh nghề nghiệp theo Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT chỉ căn cứ vào tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp để bổ nhiệm từ hạng cũ</p>	<p>- Quy định rõ thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên ở hạng cũ bao lâu mới đủ điều kiện</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư tịch	Nội dung có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập	sang hàng mới nên chưa có sự đảm bảo công bằng giữa giáo viên có thời gian công tác lâu năm và giáo viên có thời gian công tác ít hơn. - Giáo viên mầm non khi chưa đạt các tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp hạng II sẽ được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng III, được chuyển xếp lương từ viên chức loại A1 (2,34) sang A0 (2,10), tuy nhiên, Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT chưa hướng dẫn cụ thể việc xếp lương trong trường hợp này.	bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp mới theo quy định tại các thông tư đề đảm bảo công bằng cho mọi giáo viên. - Hướng dẫn các chuyên xếp chức danh nghề nghiệp và bậc lương từ từ viên chức loại A1 (2,34) sang A0 (2,10).
41	Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập		
42	Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập		
43	Thông tư số 01/2021/TT-BKHCN ngày 01/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện	Tại điểm d khoản 1 Điều 2 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ là không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh).	Đề nghị rà soát, sửa đổi thẩm quyền ban hành thông nhất với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn
44	Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29/5/2021 của	Điểm d khoản 1 Điều 2 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị	

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
45	<p>Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh</p>	<p>sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường là không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh).</p> <p>Tại khoản 2 Điều 4 quy định: "Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế thu nhập cá nhân ...".</p>	<p>và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.</p> <p>Đề xuất sửa quy định này như sau: "Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán (không áp dụng lần phát hệ kê khai và hộ tăng lần phát sinh) có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế thu nhập cá nhân...".</p>
46	<p>Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định 23 số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày</p>	<p>Điều c khoản 1 Điều 4 quy định: "Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở địa phương. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý ở</p>	<p>Bổ sung quy định trách nhiệm của đối tượng chủ trì, tham mưu UBND cấp xã kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật ở địa phương.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (<i>điều, khoản, điểm</i>)	Đề xuất giải pháp xử lý
47	<p>05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP</p> <p>Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư</p>	<p><i>địa phương</i>". Điểm này, quy định trách nhiệm kiểm tra thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc UBND các cấp. Tuy nhiên, chỉ quy định Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu, giúp UBND cùng cấp kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực trọng tâm, liên ngành ở địa phương; không quy định trách nhiệm của đối tượng chủ trì, tham mưu UBND cấp xã kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật ở địa phương. Do đó, UBND cấp xã gặp lúng túng, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra tình hình thi hành pháp luật ở địa phương.</p> <p>- Chưa có biểu mẫu thực hiện việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư trong nước;</p> <p>- Chưa có quy định hướng dẫn việc cập nhật những thay đổi liên quan đến nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư tại giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư;</p> <p>- Khoản 1 Điều 8 quy định: "...<i>Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật, luật sư thành viên chi được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh của hợp đồng lao động chi được làm Trưởng chi nhánh của một chi nhánh của một tổ chức hành nghề luật sư</i>". Thực hiện quy định này, khi giải quyết hồ sơ đăng ký hoạt động Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư, Sở Tư pháp phải thực hiện việc xác minh thông tin liên quan đến hoạt động hành nghề của luật sư dự kiến là trưởng chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư từ các tỉnh, thành phố trên cả nước. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết hồ sơ đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư theo quy định của khoản 2 Điều 41 Luật Luật sư là 07 ngày làm việc. Do đó, áp lực thời gian giải quyết hồ sơ rất lớn. Nhiều trường hợp, nếu phải đợi nhận đủ thông tin do các Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố cung cấp thì sẽ vi phạm thời hạn giải quyết hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
48	Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông	<p>Điều 1 quy định về Phạm vi điều chỉnh và Điều 7 quy định về Nội dung chi chưa điều chỉnh hết các nội dung có liên quan đến các kỳ thi trong thực tiễn các địa phương đang thực hiện, dẫn đến các địa phương không có cơ sở để chi trong các kỳ thi.</p>	<p>Ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn hơn, cụ thể bổ sung các nội dung chi: Nội dung, mức chi cho Thanh tra, kiểm tra các Kỳ thi Tốt nghiệp THPT, tuyển sinh đầu cấp, thi học sinh giỏi...; Nội dung, mức chi bồi dưỡng học sinh giỏi cấp, mức chi bồi dưỡng gia; Nội dung, mức chi bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh; Nội dung, mức chi kì thi khoa học kỹ thuật, học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; Nội dung, mức chi Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao quốc phòng; Nội dung, mức chi cho chuyên môn, nghiệp vụ khác bao gồm: Hội thi văn nghệ; thiết kế bài giảng E-Learning, thi câu lạc bộ Tiếng Anh; thi hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; thi đồ dùng dạy học; thi giáo viên thanh lịch; các hội thi khác do Đoàn trường và Đoàn cấp trên tổ chức...; Nội dung mức chi cho Hội đồng thẩm định sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo.</p>
49	Thông tư số 80/2021/TT-BTC	<p>- Tại khoản 4 Điều 3 quy định: ""Phân bổ nghĩa vụ thuế" là việc người nộp thuế khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp hoặc cơ quan thuế quản lý khoán thu ngân sách nhà nước và xác định số thuế phải nộp cho từng tỉnh nơi được hưởng nguồn thu ngân sách nhà nước (địa bàn nhận</p>	

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>ngày 29/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế</p>	<p>Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)</p> <p><i>phần b)</i> theo quy định của pháp luật". Khoản 6 Điều 3 quy định: "6. "Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhân phân bố" là cơ quan thuế thuộc địa bàn tờ khai thuế nhưng không tiếp nhận hồ sơ khai thuế của người nộp thuế theo quy định. Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhân phân bố gồm: a) Cơ quan thuế tại địa bàn nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính nhưng không quản lý trực tiếp người nộp thuế. b) Cơ quan thuế tại tỉnh khác với nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính mà được hưởng khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Thông tư này". Khoản 7 Điều 3 quy định: "'Cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước" là cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi người nộp thuế có phát sinh thủ tục khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế và các thủ tục về thuế khác theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành hoặc theo văn bản phân công của cơ quan có thẩm quyền; nhưng không phải là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế". Khoản 3 Điều 13 quy định: "3. Khai thuế, nộp thuế... b) Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản... b1) Người nộp thuế thực hiện khai thuế giá trị gia tăng và nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng với cơ quan thuế tại tỉnh nơi có bất động sản chuyển nhượng theo mẫu số 05/GTGT ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư này; nộp tiền thuế đã kê khai vào ngân sách nhà nước tại tỉnh nơi có bất động sản chuyển nhượng... c) Đối với hoạt động xây dựng: ... c1) Người nộp thuế là nhà thầu xây dựng, ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư để thi công công trình xây dựng tại tỉnh khác với nơi có trụ sở chính của người nộp thuế, bao gồm cả công trình, hạng mục công trình xây dựng liên quan tới nhiều tỉnh thì người nộp thuế thực hiện khai thuế giá trị gia tăng của các công trình, hạng mục công trình đó với cơ quan thuế nơi có công trình xây dựng theo mẫu số 05/GTGT ban hành kèm theo phụ lục II Thông tư này; nộp tiền thuế đã kê khai vào ngân sách nhà nước tại tỉnh nơi có công trình xây dựng. Trường hợp Kho bạc Nhà nước đã thực hiện khấu trừ theo quy định</p>
		<p>Đề xuất giải pháp xử lý</p> <p>Cần sửa đổi cho rõ ràng trách nhiệm quản lý thuế của cơ quan Thuế.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)</p>	
	<p>tại khoản 5 Điều này thì người nộp thuế không phải nộp tiền vào ngân sách nhà nước tương ứng với số tiền thuế Kho bạc Nhà nước đã khấu trừ". Căn cứ hướng dẫn trên, đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xây dựng tại tỉnh khác với nơi có trụ sở chính của người nộp thuế thì cơ quan thuế tại nơi có bất động sản chuyển nhượng và nơi có công trình xây dựng là "Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ" hay "Cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước" chưa được xác định rõ vì: Trường hợp này cơ quan thuế tại nơi có bất động sản chuyển nhượng và nơi có công trình xây dựng là cơ quan Thuế được hưởng khoản thu ngân sách nhà nước theo Điều 13 nên thuộc "Cơ quan thuế quản lý địa bàn nhận phân bổ" theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 3. Tuy nhiên trường hợp này người nộp thuế có phát sinh thủ tục khai thuế, nộp thuế tại địa bàn có bất động sản chuyển nhượng và có công trình xây dựng, lại thuộc "Cơ quan thuế quản lý khoản thu ngân sách nhà nước" theo quy định tại khoản 6 Điều 3. Vướng mắc: Điều này dẫn đến khó khăn cho việc xác định trách nhiệm quản lý thuế của các cơ quan thuế theo quy định tại Điều 5 của Thông tư.</p>	<p>Đề xuất: sửa đổi điểm này cho phù hợp.</p>
	<p>- Khoản 4 Điều 13 quy định: "Đối với đơn vị phụ thuộc trực tiếp bán hàng, sử dụng hoá đơn do đơn vị phụ thuộc đăng ký hoặc do người nộp thuế đăng ký với cơ quan thuế quản lý đơn vị phụ thuộc, theo dõi hạch toán đầy đủ thuế giá trị gia tăng đầu ra, đầu vào thì đơn vị phụ thuộc khai thuế, nộp thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị phụ thuộc". Vướng mắc: Nếu đơn vị phụ thuộc trong trường hợp này là đơn vị phụ thuộc khác tỉnh, vậy đối với đơn vị phụ thuộc cùng tỉnh nhưng khai GTGT riêng có được đăng ký sử dụng riêng hóa đơn không.</p>	<p>Đề xuất: cần quy định cụ thể về đơn vị phụ thuộc cùng tỉnh, khác tỉnh để tránh nhầm lẫn.</p>
	<p>- Mẫu Tờ khai quyết toán thuế nhà thầu nước ngoài (Mẫu số 02/NTNN): Trên mẫu tờ khai quyết toán yêu cầu nhập chỉ tiêu số hợp đồng quyết toán, và thời gian hợp đồng. Vướng mắc: khi có nhiều hợp đồng có cùng thời</p>	<p>Đề xuất: cần khắc phục để người nộp thuế nộp được tờ khai đối với trường hợp này.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	Thông tư số 29/2021/TT-BGDDT ngày 20/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành	<p>gian nộp tờ khai quyết toán (trùng từ ngày đến ngày) thì hệ thống thuế điện tử chỉ tiếp nhận một tờ khai của một hợp đồng, các tờ khai quyết toán của các tờ khai còn lại không nộp được trên thuế điện tử.</p> <p>- Khoản 2 Điều 31 quy định Hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động như sau: "<i>Trường hợp không thuộc diện kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế nêu tại khoản 1 Điều này thì người nộp thuế lập và gửi Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/HT ban hành kèm theo phụ lục 1 Thông tư này đến cơ quan thuế</i>". Vương mắc: Doanh nghiệp nằm trong trường hợp này còn số thuế GTGT còn được khấu trừ nhưng không lập và gửi Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu 01/HT thì cơ quan thuế xử lý số tiền này như thế nào để người nộp thuế hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế.</p>	Đề xuất: nên quy định rõ trong trường hợp Doanh nghiệp không gửi mẫu số 01/HT thì cơ quan thuế được phép tái toán để đóng hẳn mã số thuế.
50	Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thăm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thăm	Chưa có quy định mới về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo để áp dụng thực hiện tại địa phương	Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ sớm ban hành quy định hướng dẫn cụ thể nội dung này.
51	Tài Điều 3, Điều 4 không quy định về Tổ chức thu phí, lệ phí và Mức thu phí, lệ phí liên quan đến công tác thẩm định đề cấp chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố công cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác.	Đề xuất quy định bổ sung: Tổ chức thu phí, lệ phí và Mức thu phí, lệ phí liên quan đến công tác thẩm định đề cấp chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác tại Điều 3, Điều 4 vì không thu phí thẩm định đề cấp chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác là không phù hợp với quy định và	

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản		Thực tiễn.
52	Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương	<p>Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 37/2021/TT-BYT quy định trách nhiệm của UBND tỉnh: "a)... quyết định việc chuyển các Trung tâm Y tế cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý khi bảo đảm các tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính theo quy định của pháp luật.". Bên cạnh đó, tại Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương quy định: "1. Trung tâm Y tế huyện là đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu, tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật. 2. Trung tâm Y tế huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Y tế; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ của các đơn vị y tế, dân số tuyến tỉnh, Trung ương và chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật."</p>	<p>Đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn 02 nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn về các tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính để xem xét, quyết định việc chuyển các Trung tâm Y tế cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý. - Trong trường hợp chuyển Trung tâm Y tế cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, đề nghị Bộ Y tế hướng dẫn thi hành Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BYT ngày 27/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho phù hợp.
53	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường	<p>Tại điểm a khoản 5 Điều 66 quy định: "Chú dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường đến các cơ quan sau: Cơ quan cấp giấy phép môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) hoặc cơ quan tiếp nhận đăng ký môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này); Sở Tài nguyên và Môi trường (nơi dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ); Ủy ban nhân dân cấp huyện; chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu kinh tế, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp)". Qua áp dụng thực tế nhận thấy, quy định này gặp vướng mắc đối với việc thực hiện báo cáo</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung điểm a Khoản 5 Điều 66 "Chú dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường đến các cơ quan sau: Cơ quan cấp giấy phép môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này) hoặc cơ quan tiếp nhận đăng ký</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư hiện tích	Nội dung quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>công tác bảo vệ môi trường hàng năm; Chủ dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chủ yếu tập trung trong các Khu kinh tế, khu công nghiệp nhưng theo quy định thì Chủ đầu tư không gửi báo cáo về Ban Quản lý Khu kinh tế, Khu công nghiệp. Vì vậy, Ban Quản lý không có cơ sở để theo dõi việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với Khu sản xuất kinh doanh dịch vụ tập trung không có nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng. Điều này gây khó khăn cho Ban Quản lý các khu công nghiệp, Khu kinh tế khi triển khai thực hiện quy định tại Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính Phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế: “Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này và quy định thành phố trực thuộc trung ương theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật có liên quan; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế”.</p>	<p>môi trường (đối với đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều này); Sở Tài nguyên và Môi trường (mọi dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ); Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ban Quản lý KCN (Ban Quản lý KKT) đối với các Ban Quản lý không được ủy quyền cấp giấy phép môi trường, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp (đối với các cơ sở nằm trong khu kinh tế, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung hoặc cụm công nghiệp)”.</p>
54	<p>Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản</p>	<p>Tại khoản 15 Điều 5 quy định: “Trường hợp đối với máy chính là máy thủy đã qua sử dụng đã được lắp đặt xuống tàu cả trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thì hành thì phải được cơ sở đăng kiểm tàu cá kiểm tra, đánh giá theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 17 Thông tư này; trường hợp vật liệu, máy móc, trang thiết bị quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này không có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, trước khi lắp đặt trên tàu cá, chủ tàu cá phải thực hiện kiểm định theo quy định của pháp luật. Việc kiểm định đối với vật liệu, máy móc, trang thiết bị trước khi sử dụng, lắp đặt theo quy định được thực hiện từ ngày 01 tháng 04 năm 2023.”</p>	<p>Đề xuất lùi thời gian áp dụng vì chưa có đơn vị, tổ chức nào thực hiện chức năng kiểm định theo quy định của pháp luật và Đăng kiểm tàu cá chưa được bồi dưỡng, hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá vật liệu, máy móc và trang thiết bị lắp đặt trên tàu cá và đảm bảo an toàn tàu cá trong trường hợp gia công đơn chiếc.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (<i>điều, khoản, điểm</i>)	Đề xuất giải pháp xử lý
55	Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 2 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương là không đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh)</p>	<p>Đề nghị rà soát, sửa đổi thẩm quyền ban hành thông nhất với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh.</p>
56	Thông tư số 03/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù để xem xét công nhận người kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	<p>Tại Phụ lục Danh mục Nhà tù và những nơi được coi là nhà tù ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BLĐTBXH không có một số địa điểm nhà tù mà người hoạt động cách mạng đã bị bắt trong giai đoạn trước, cụ thể như: Trại tạm giam Quảng Ngãi, Ty cảnh sát Quốc gia tỉnh Quảng Ngãi, Ty cảnh sát địch tỉnh Quảng Ngãi, Bộ chỉ huy cảnh sát quốc gia tỉnh Quảng Ngãi (theo xác nhận của Phòng Hồ sơ, Nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi tại các văn bản: số 570/CV-PV27 ngày 17/8/2016; số 26/PV06 ngày 10/6/2020; số 11/PV06 ngày 18/5/2022; số 12/PV06 ngày 18/5/2022; số 20/PV06 ngày 08/7/202; số 54/PV06 ngày 03/10/2022). Vì vậy, chưa có cơ sở để xem xét xác nhận và giải quyết chế độ trợ cấp người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.</p>	<p>Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét bổ sung các địa điểm trên vào Phụ lục Danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù ban hành kèm theo Thông tư số 03/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét công nhận người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
57	<p>Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 1 quy định: “Đối với việc tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, điều tra xã hội học được thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê” (tại điểm c khoản 9 Điều 4 sửa đổi, bổ sung). Tuy nhiên, hiện nay Thông tư số 58/2011/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành được thay thế tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022). Như vậy, nội dung Thông tư số 42/2022/TT-BTC viện dẫn thực hiện văn bản đã hết hiệu lực là không phù hợp.</p> <p>Tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 42/2022/TT-BTC (điểm b khoản 2 Điều 5 sửa đổi, bổ sung) quy định “2. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả kinh phí họp, nhân xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định): ... b) Kinh phí thẩm định, thẩm tra dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: - Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành mới: tối đa 2 triệu đồng; - Đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung: tối đa 1,5 triệu đồng; - Đối với dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mới: tối đa 2 triệu đồng; đối với dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sửa đổi, bổ sung: tối đa 1,5 triệu đồng; - Đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác: Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức thẩm định trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật”. Đối với nội dung áp dụng cho các văn bản quy phạm pháp luật khác ở địa phương đang phát sinh vướng mắc, cụ thể mức kinh phí đảm bảo cho hoạt động thẩm tra sẽ do cơ quan, đơn vị nào quyết định. Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo có thẩm quyền quyết định mức kinh phí cho hoạt động thẩm tra. Đồng thời, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm</p>	<p>Đề nghị có văn bản hướng dẫn địa phương tổ chức triển khai thực hiện.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
58	Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<p>pháp luật thi Ban của UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện thẩm tra nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND cùng cấp trình.</p> <p>Tại Điều 20 không quy định thực hiện các nội dung sau: - Điều tra, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm; - Truyền thông nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; - Tập huấn quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh. Nhưng tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, để thực hiện đánh giá các chỉ tiêu về nước sạch trong bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp đều dựa trên kết quả điều tra Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm để đánh giá.</p>	<p>Đề xuất bổ sung các nội dung sau đây vào Thông tư: - Điều tra, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi. - Đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm. - Truyền thông nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.</p> <p>- Tập huấn quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh.</p>
59	Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025	<p>Khoản 2 Điều 17 quy định Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định hình thức hỗ trợ, thanh toán kinh phí hỗ trợ thực hiện tại khoản 2 và khoản 3 Điều 25 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Thông tư số 46/2022/TT-BTC và Thông tư số 15/2022/TT-BTC chưa quy định thời gian đào tạo cho từng thị trường tới đa bao nhiêu tháng để làm cơ sở tính hỗ trợ tiền ăn "50.000 đồng/ ngày", tiền ở cho người lao động trong thời gian tham gia khóa đào tạo "400.000 đồng/tháng".</p>	<p>Đề có cơ sở giải quyết chế độ cho người lao động tham gia khóa đào tạo trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, kinh đề nghị Bộ Tài chính phối hợp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét quy định thời gian đào tạo để làm cơ sở tính kinh phí hỗ trợ tiền ăn, tiền ở cho người lao động trong thời gian đào tạo để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.</p>
60	Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự	<p>Tại Điều 32 không quy định các nội dung chi sau: - Điều tra, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm; - Truyền thông nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; - Tập huấn quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước</p>	<p>Đề xuất bổ sung các nội dung sau: - Điều tra, cập nhật Bộ chỉ số Theo dõi - Đánh giá nước sạch</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; nhưng quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
	<p>nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025</p>	<p>tập trung trên địa bàn tỉnh. Nhưng tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPPDP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn thực hiện môi số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, để thực hiện đánh giá các chỉ tiêu về nước sạch trong bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới các cấp đều dựa trên kết quả điều tra Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch nông thôn hàng năm để đánh giá.</p>	<p>nông thôn hàng năm; - Truyền thông nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; - Tập huấn quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung trên địa bàn tỉnh.</p>
61	<p>Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030</p>	<p>Tại khoản 5 Điều 6 và Khoản 3 Điều 39 quy định: Gây khó khăn khi áp dụng hoàn toàn theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, sẽ dẫn đến tình trạng trùng lặp về nội dung trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình 1322.</p> <p>- Điểm c khoản 3 Điều 9 quy định: Gây khó khăn trong việc xác định tiêu chí của Mẫu phiếu cho Thành viên nhận xét đánh giá để Hội đồng kiến nghị xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>- Điều 16: Gây khó khăn trong việc xác định tiêu chí của Mẫu phiếu cho Thành viên nhận xét đánh giá và cho điểm để Hội đồng đề xuất tuyển chọn/giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ.</p> <p>- Khoản 1 Điều 18 và khoản 3 Điều 18: Gây khó khăn trong việc Hội đồng xác định điều kiện tuyển/ giao trực tiếp cũng như xác định tiêu chí ưu tiên để Hội đồng kiến nghị tuyển/ giao trực tiếp.</p> <p>- Khoản 3 Điều 33: Khó khăn trong việc xác định trường hợp thành lập Tổ chuyên gia tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; nội dung và phương pháp đánh giá, thẩm định thực tế tại đơn vị.</p>	<p>Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ quan tâm nghiên cứu, hướng dẫn xem xét tình trùng lặp về nội dung trong quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình 1322.</p>
		<p>Các biểu mẫu áp dụng của Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đều vận dụng theo biểu mẫu của các Thông tư hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành.</p>	<p>Hướng dẫn cụ thể Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN, đề địa phương triển khai thực hiện Chương trình 1322 đảm bảo theo quy định và phù hợp.</p>

STT	Tên Thông tư/Thông tư liên tịch	Những quy định có nội dung gây khó khăn, vướng mắc, bất cập; những quy định không còn phù hợp với thực tiễn (điều, khoản, điểm)	Đề xuất giải pháp xử lý
		<p>Trong đó, nhiều biểu mẫu có các tiêu chí không phù hợp với các Biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BKHHCN ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, đặc biệt là các tiêu chí và cơ cấu điểm của Phiếu nhận xét, đánh giá Thành viên Hội đồng (Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh...); một số tiêu chí của Phiếu nhận xét, đánh giá quy định điểm tối thiểu làm căn cứ để xác định Hồ sơ trúng tuyển hoặc được giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Cụ thể: Hồ sơ được Hội đồng kiến nghị tuyển chọn, giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khi có điểm trung bình cộng số điểm đánh giá về tính khả thi đạt tối thiểu 40 điểm được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư số 15/2022/TT-BKHHCN ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ). Tuy nhiên, Thông tư số 15/2022/TT-BKHHCN không có nội dung đề nghị địa phương vận dụng biểu mẫu ban hành kèm theo, dẫn đến việc sử dụng các biểu mẫu được ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND sẽ không đảm bảo các tiêu chí trọng tâm, đặc thù riêng của Chương trình 1322 (cụ thể như: Tính khả thi, tính hiệu quả trong xác định và tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ...), gây khó khăn trong quá trình tổ chức xác lập nhiệm vụ cũng như đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình 1322.</p>	<p>Hướng dẫn cụ thể việc vận dụng các biểu mẫu của Thông tư số 15/2022/TT-BKHHCN trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình 1322.</p>